

# QUÊ QUÁN ÂM

Tử kim trăm ức pháp - thân sanh,  
Áo trắng ba mươi hai điệu tướng thành.

Cúi lạy Viên - Thông Tự - Tại Phật

Phổ Đà cảm ứng, Đấng lòng thành.

**Nam Mô Đại Từ Đại Bi Linh Cảm Quan Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát**

(đọc bài chú này bảy lần)

Niệm chú rồi, hai tay cầm năm đồng tiền cho thiệt tinh khiết xông trên khói nhang hay là khói trầm, đưa qua đưa lại vài lần, rồi vái như vậy: "Nay đệ tử là (tên họ, ngày tháng năm sinh âm lịch), vì việc...(câu việc chi thì nói ra), xin Bồ Tát chứng minh, trong ba mươi hai quẻ, chiếm đặng một quẻ, cho biết họa phúc kiết hung." Vái rồi bụm tiền lại mà xóc xóc cho từng đồng tiền rơi ra. Khi sắp tiền thì từ dưới sắp lên, rồi dò theo bản quẻ để biết quẻ số mấy.

1	2	3	4	5	6	7	8
D	D	A	A	A	A	D	D
D	A	D	A	A	A	D	A
D	A	A	D	A	A	A	D
D	A	A	A	D	A	A	A
D	A	A	A	A	D	A	A
9	10	11	12	13	14	15	16
D	D	A	A	A	A	A	A
A	A	D	D	D	A	A	A
A	A	D	A	A	D	D	A
D	A	A	D	A	D	A	D
A	D	A	A	D	A	D	D
17	18	19	20	21	22	23	24
D	D	D	D	A	D	A	A
D	D	A	A	D	A	D	D
D	A	D	D	D	A	D	A
A	A	D	A	D	D	A	D
A	D	A	D	A	D	D	D
25	26	27	28	29	30	31	32
A	D	A	D	D	D	D	A
A	D	D	D	D	A	D	A
D	A	D	A	D	D	D	A
D	D	D	D	D	D	A	A
D	A	D	D	A	D	D	A

Ghi chú: D: dương; A: âm

# GIẢI QUÊ

1

## Quê Thăng Tấn (Thượng đại kiết)

Thê phụng các bay vào,  
Linh qui ứng kiết hào,  
Họa trừ, phước lộc đến,  
Hón hờ đặng danh cao

\*\*\*

Quê ứng cầu tài rất tốt,  
Ra vào đẹp ý vui lòng,  
Thị phi, kiện cáo, thầy trừ xong,  
Bệnh hoạn từ đây thuyên giảm,  
Việc tính thấy nên trước mắt,  
Người đi sớm tối chắc về,  
Tai qua họa khỏi, phước nhiều bề,  
Mừng đặng giàu sang phẩm trọng.

2

## Quê Tùng Cách (Thượng trung kiết)

Lối xưa khá cải liền,  
Việc mới phải cần chuyên,  
Cá vượt Long Môn khỏi,  
Cốt phạm hóa Thánh Tiên

\*\*\*

Quê ứng cầu tài đại lợi,  
Chỗ trông chắc đặng có ngày,  
Người đau bệnh dứt, mạnh không sai,  
Toan tính việc chi cũng tốt,  
Cố lý người về lập nghiệp,  
Phương xa kẻ ở ấm no,  
Sang xuân bông nở, há cần lo,  
Muôn việc khỏi ai ngăn cản

3

## Quê Khúc Trục (Trung tiểu kiết)

Cử động nhắm theo thời,  
Cầu tài cậy sức người,  
Gặp ngày mò ki thô,  
Trăm việc ắt xong xuôi

\*\*\*

Quê ứng cầu tài đặng ít  
Người đau sớm tối khó qua,  
Kẻ đi chẳng vội trở về nhà,  
Thừa kiện làm ăn thất bại,  
Chỗ muốn không trông nên việc,  
Chuyện lo khó đặng vừa lòng,  
Đến thời Trời độ, vận hành thông,  
Buồn trước, vui sau sẽ thấy.

4

## Quê Nhuận Hạ (Trung thượng)

Thuyền đấm giữa dòng sâu,  
Khó cầu đặng bửu châu,  
Khá tua ra sức cả,  
Phước đến, dứt ưu sầu.

\*\*\*

Sầu thăm lòng khó giải,  
Sở cầu trăm việc chẳng xong,  
Khá tua lùi bước, đặng thông dong,  
Nương cậy người hay mới tiện,  
Dường thể đêm đông sẵn lửa,  
Cũng như cây héo gặp xuân,  
Đợi mưa qua khỏi, hết phù vận,  
Phát hiện một vàng tỏ rạng.

5

## Quê Viêm Thượng (Trung bình)

Nam phương quê bất tường,  
Lửa nóng thể khôn đương,  
Kiện cáo văn thơ trệ,  
Vương thêm chút họa ương

\*\*\*

Quê ứng nhiều điều lo sợ,  
Thường hay dụ dự trong lòng,  
Thối thì êm việc, tấn thì lòng dòng,  
Nay khá noi theo lối cũ,  
Đương Hạ bông tàn xơ xài,  
Sang Thu cúc trở phương phi,  
Tới thời gặp vận, chớ sầu bi,  
Liền thấy tự nhiên nên việc.

6

## Quê Giá Sắc (Trung bình)

Mồ ki ở trung ương,  
Hết hung gặp kiết tường,  
Sang Trần, Phu Tử khôn,  
Lui tới chữa thông đường.

\*\*\*

Mỗi việc thầy đều ngăn trở,  
Trước hay hao tán của tiền,  
Kẻ đi chẳng vội trở về liền,  
Người bệnh khôn bề thuyên giảm,  
Việc muốn cầu chưa nên đặng,  
Đừng lo thời vận lươn khươn,  
Lúc này ráng giữ kéo tai ương,  
Sắp tới, tuyệt đường họa hại.

**7**

**Quẻ Viễn Tán (Thượng đại kiết)**

Nhà cửa đặng bình yên,  
Lần lần thấy của tiền.  
Cầu đâu nên việc đó,  
Tật bịnh giảm thuyên liên.

\*\*\*

Quẻ ứng cầu tài đẹp ý,  
Khởi công lựa bữa canh tân.  
Người đi xứ lạ, đặng châu trân,  
Binh mạnh trăm điều khỏi tổn.  
Tranh luận, bua quan, đắc thắng,  
Rất mừng nên việc vợ chồng.  
Cao hơn vừa thấy, đã vui lòng,  
Chắc đặng trùng phùng phước lộc.

**8**

**Quẻ Đắc Trợ (Thượng thượng kiết)**

Trời độ, việc đều an,  
Của nghinh tiếp phước ban.  
Quói nhờn giùm giúp sức,  
Phước lộc đặng hân hoan.

\*\*\*

Quẻ ứng kim năng sanh thủy,  
Âm dương có kẻ trợ an.  
Cầu quan, áo tía mặc vinh vang,  
Xứ lạ cầu tài đặng lợi.  
Thành kinh đốt hương khấn đảo,  
Giúp thăm trên có Thánh Thần.  
Xum vầy con cháu rất vui mừng,  
Chỗ muốn vừa lòng đẹp ý.

**9**

**Quẻ Hoạch An (Trung thượng)**

Nay tỉ cội mùa đông,  
Xơ rơ chữa trở bông.  
Lần lần xuân sắc trở,  
Chòi tọc nảy đều đồng.

\*\*\*

Quẻ ứng lòng thường dụ dự,  
Hết buồn, vui tới, chớ nghi.  
Người xa áo gấm mặc vinh qui,  
Tật bịnh khỏi lo trì trệ.  
Gả cưới hiệp hòa vinh hiển,  
Việc quan chẳng ngại điều chi.  
Dường như bông liễu trở phương phi,  
Trước mắt nhiều người hòa thuận.

**10**

**Quẻ Tùy Tâm (Thượng thượng)**

Mát mẻ cảnh ngày xuân,  
Vật tàn bỗng tái hưng.  
Mưa lai rai lại gặp,  
Gội đức đặng tu nhuần.

\*\*\*

Quẻ ứng cầu tài đặng lợi,  
Người đi áo gấm về nhà.  
Hôn nhờn hòa hiệp chẳng sai ngoa,  
Tranh luận, thị phi đều dứt.  
Bổng đặng cao thẳng tước lộc  
Giàu sang vinh hiển phi lòng.  
Đời nay ruộng phước, giống lo trồng,  
Kiếp tới đặng vàng đầy đồng.

**11**

**Quẻ Bá Đạt (Thượng thượng)**

Tai tan, cửa dữ giải,  
Phước tới, cửa lành khai.  
Xa cách nay tương hội,  
Chắc phần đặng hoạch tài.

\*\*\*

Quẻ ứng trên hòa dưới thuận,  
Tự nhiên hưởng phước thanh nhàn.  
Cầu tài tứ xứ phải lần sang,  
Danh lợi đặng theo lòng muốn.  
Trời hạn mưa nhờ mưa rưới,  
Thuyền con xuôi gió vững lòng.  
Cảnh xuân dòng nước trái về đông.  
Trăm việc đều yên khỏi ngại.

**12**

**Quẻ Đễ An (Thượng đại kiết)**

Nên việc ý hân hoan,  
Trò nghèo áo gấm ban.  
Tiền trình xuân nhứt thấy,  
Ngoạn cảnh bước xuê xang.

\*\*\*

Quẻ ứng điềm lành nên việc,  
Hạp thời bá tướng phong hầu.  
Quói nhờn chực dất đến sân châu,  
Thọ lãnh ấn vàng đai tía.  
Tài lợi cầu thêm bá bội,  
Người đi đẹp ý vui lòng.  
Trung thu tỏ rạng ánh trăng trong,  
Soi khắp kiền khôn thế giới.

### 13

#### Quẻ Cử Tấn (Hạ hạ)

Trong nước hiện trắng thình,  
Bóng không chẳng thấy hình.  
Tiền tài hay thất tán,  
Dè dặt đặng an ninh.

\*\*\*

Giáp mộc khắc mồ ki thổ,  
Than ôi việc tính khó thành.  
Hao tài, tổn vật, thất nhơn tình,  
Đừng với tiểu nhơn tranh cạnh.  
Muôn việc noi theo lối cũ,  
Đôi đời chẳng gặp điềm may  
Phải cầu Thần Thánh, nguyện hằng ngày,  
Mới đặng ít nhiều duyên phước.

### 14

#### Quẻ An Tĩnh (Trung bình)

Công việc chẳng an vui,  
Tính toán sự khó xuôi.  
Tốt hơn lo thối bước,  
Giữ phận họa tai lui.

\*\*\*

Quẻ ứng khá noi theo lối cũ,  
Việc nên tránh, chớ bày ra.  
Giữ mình tiết liệm, đặng an hòa,  
Tùy phận, tùy duyên, qua buổi.  
Nếu muốn đây nhà vàng ngọc,  
Khác nào một giấc Nam Kha.  
Nên tìm nơi vắng, niệm Di Đà,  
Nguyện độ tai qua nạn khỏi.

### 15

#### Quẻ Trở Cách (Hạ hạ)

Cây héo gặp xuân tàn,  
Thuyền con bị gió đàn.  
Tâm thân không chỗ dựa,  
Trăm việc chẳng hoàn toàn.

\*\*\*

Quẻ ứng nhiều điều ngăn trở,  
Tính toán, lòng chẳng phi nguyện.  
Nên noi lối cũ tại lâm tuyên,  
Mới khỏi rầu buồn tai hại.  
Chớ ước quan cao lộc cả,  
Đừng mong ngựa báu, áo cầu.  
Thuận theo thời vận, chớ cưỡng cầu,  
Khẩn đảo Phật Trời đặng phước.

### 16

#### Quẻ Tiêu Ách (Thượng kiết)

Vàng hồng chiếu bốn phang,  
Thiên hạ hưởng thanh nhàn.  
Giao tiếp nên hòa hiệp,  
Tự nhiên việc đặng an.

\*\*\*

Bính ki hai can chẳng khắc,  
Tự nhiên muôn việc an bài.  
Chẳng nên thủ cựu, đổi thì hay  
Người đến phương xa vô hại.  
Thừa kiện án tù đắc thắng,  
Cầu tài điềm ứng phi nguyện.  
Xem kinh niệm Phật đặng bình yên,  
Sẽ hưởng công hầu vinh hiển.

### 17

#### Quẻ Chí Hỷ (Trung thượng)

Bịnh dứt, thể thân an,  
Bua quan, thuận rảnh rang.  
Từ đây noi lối cũ,  
Tai họa phải tiêu tan.

\*\*\*

Điềm ứng cang nhu hai lẽ,  
Việc chi hòa hảo mới thành.  
Nhỏ nhol giữ phận, chớ đua tranh.  
Nhịn đặng, tiêu trừ tai họa.  
Quân tử vận thời điền đảo,  
Tiểu nhơn đắc thế khoe khoang.  
Cúc vàng chùng gặp tiết thu sang,  
Thơm ngát mùi bay khắp chốn.

### 18

#### Quẻ Dự Dự (Hạ hạ)

Lòng hoang hốt hằng ngày,  
Hao mòn hết vật tài.  
Hôn nhơn rồi khôn hại,  
Việc thế chẳng hòa hài.

\*\*\*

Trăm việc đều không vừa ý.  
Tính toán bối rối thâm sầu.  
Làm ơn dày, lại gặp thù sâu,  
Giữ khéo tiểu nhơn kiện cáo.  
Lời nói phải dè cho lắm,  
Lợi danh chớ khá tham quàng.  
Thu sang mưa dứt, lúc mây tàn,  
Trăng tỏ soi cùng trời đất.

**19****Quẻ Phong Nẫm (Thượng thượng kiết)**

Vận đến đặng giàu to,  
Của tiền chất đầy đầy kho.  
Bá tòng khi tiết lạnh,  
Lan quế trở thơm tho.

\*\*\*

Phước, lộc, thọ, đồng giúp sức,  
Trúng mùa, vật đủ, người giàu  
Việc chi toan tính, ắt nên mau.  
Thân thích phương xa về tới,  
Tật bệnh không thầy cũng mạnh,  
Thị phi, khẩu thiệt trừ xong.  
Thường lo niệm Phật, chẳng nài công,  
Sẽ đặng phong quan vinh hiển.

**20****Quẻ Đắc Lộc (Thượng thượng kiết)**

Lộc vị bởi cao danh,  
Chim lồng đặng phóng sanh.  
Mong tìm tài bửu đặng,  
Viễn xứ phải thân hành.

\*\*\*

Vận tốt phải toan lướt tới,  
Chẳng nên thủ cựu diên trì.  
Mạng phần đặng mặc tử la y,  
Nương kẻ phương xa mới tiện.  
Tài lợi phi lòng ao ước,  
Việc xong chớ khá hồ nghi.  
Phải cầu Trời Đất với Thần, Kỳ,  
Phò hộ phước lành đặng hưởng.

**21****Quẻ Phước Lộc (Thượng thượng kiết)**

Phước lộc đặng tăng gia,  
Thịnh danh bỗng phát ra.  
Phi lòng nay gặp vận,  
Tiếng tốt khắp truyền xa.

\*\*\*

Quẻ ứng điềm lành phát đạt,  
Họa lui, phước đến vô cùng.  
Cầu tài phi dạ, đặng thung dung,  
Rực rỡ yên thân, ngựa tốt,  
Chỗ ước đặng theo lòng muốn,  
Người đi áo gấm về nhà.  
Trong bả hai chẳng quẻ nào qua,  
Phước lộc càng theo đầy đủ.

**22****Quẻ Minh Hiển (Thượng kiết)**

Vàng trắng rạng đứng đầu,  
Chiếu sáng rõ đêm sâu.  
Một mảy mây đà sạch,  
Dậm trường cánh một màu.

\*\*\*

Vận trước hãy còn mờ ám,  
Ngày nay đã sáng như gương.  
Cầu tài gặp hội, khá dinh thương,  
Xuôi nước, buồm trương gió thuận.  
Khẩu thiệt, bua quan tránh khỏi,  
Kẻ đau mình đặng nhẹ lần.  
Đào nguyên Trời, Phật, Thánh, Tiên, Thần,  
Gia quyền tự nhiên gặp phước.

**23****Quẻ Ngưng Trệ (Hạ hạ)**

Ngựa gầy tách dặm ngàn,  
Người đói bước đàng tràng.  
Thân phận, thời không hạn,  
Việc chi cũng lỡ làng.

\*\*\*

Quẻ ứng ra điềm trở cách.  
Việc chi cũng hóa diên trì  
Chớ lia nhà, xứ lạ ra đi,  
Tài lợi khó cầu cho gặp.  
Cãi lầy sanh ra kiện cáo.  
Coi chừng tật bệnh vẫn vương.  
Muốn cho yên ổn, khỏi tai ương,  
Van vái Thần minh mới tiện.

**24****Quẻ Vinh Hiển (Thượng thượng kiết)**

Tam gia dưỡng tánh lành,  
Ngươn thì khí bèn sanh.  
Quả bởi lòng đào tạo,  
Tự nhiên các việc thành.

\*\*\*

Quẻ ứng có mùi thanh vượng,  
Việc nhà tính tới thì xong.  
Chỗ mong cầu đã ứng theo lòng,  
Đặng trọn, muôn không sót một.  
Kẻ bệnh bỗng liền khỏe mạnh,  
Bua quan hữu lý chớ nghi.  
Muốn cầu tài, rất hợp cơ thì,  
Khởi sự làm chi cũng lợi.

**25****Quẻ Phước Hậu (Thượng thượng)**

Xa cách lại trùng phùng,  
Mập mờ đặng lâu thông.  
Chỗ trông đều phi dạ  
Vui phận đặng thông dong.

\*\*\*

Quẻ ứng tương sanh điềm tốt,  
Việc làm gặp phước hân hoan.  
Ổ yên, khoái lạc, phận thanh nhàn,  
Hòa hiệp lòng vui chẳng xiết.  
Buôn bán khỏi lo trở ngại.  
Tiếng nhờ, điều quấy, tiêu trừ.  
Người đi kẻ đã mấy năm dư,  
Mừng đặng ngày nay tụ hội.

**26****Quẻ Vĩnh Thành (Thượng thượng)**

Năm tới ít tai khiên,  
Nhờ âm chất tổ tiên.  
Việc chi toan tính đến,  
Trời sẽ giúp nên liền.

\*\*\*

Quẻ ứng làm chi nên nấy,  
Lo khăm trăm việc an bài.  
Cửa nhà hưng vượng, đặng lâu dài,  
Phải ráng giữ gìn nhơn đức.  
Xứ lạ người đi về đến,  
Kẻ đau thân thể nhẹ nhàn.  
Thị phi, thù oán đã tiêu tan,  
Họa dứt đời đời hưởng phước.

**27****Quẻ Tuế Nẫm (Thượng thượng)**

Mạ tươi bởi gặp mưa,  
Gặt hái khá hơn xưa.  
Muôn việc đều vừa ý,  
Rầu lo dạ khỏi ngừ.

\*\*\*

Chẳng khác mùa đông cội thọ,  
Bông đầu lại bước qua xuân.  
Cây khô mưa xuống, tước chồi hưng,  
Săng cỏ thảy đều tư nhuận.  
Chín họa, ba tai tiêu tán,  
Muôn hung, ngàn dữ lánh xa.  
Lòng vui mừng phú quý vinh hoa,  
Vận đến lợi tài đầy dẫy.

**28****Quẻ Khai Phát (Thượng thượng)**

Ngọc sò chiếu rõ ràng,  
Trong đá ẩn kim cương.  
Các việc cầu đều tốt,  
Người phạm nhập Thánh bang.

\*\*\*

Hòa hảo là điềm thiệt quý,  
Thời nên lộc vị thêm cao.  
Thẻ ngà, giấy thấm, tử la bào,  
Ngựa tốt, grom vàng đẹp đẽ.  
Bệnh hoạn thảy mau mạnh khỏe,  
Cầu tài tiền của đặng nhiều.  
Ráng trau lòng niệm Phật mai chiêu,  
Thời ắt họa tai tiêu diệt.

**29****Quẻ Thiên Lộc (Thượng thượng)**

Thắng giặc chốn sa tràng,  
Ban sư đặng nghỉ an.  
Công thành danh chí toại,  
Nhà cửa rất xuê xang.

\*\*\*

Muôn việc thảy đều lành tốt,  
Lộc Trời số vận gặp thì.  
Quới nhơn thường giúp sức phò trì,  
Quan chức càng thêm cao trọng.  
Phước đến cho người mạng hảo,  
Họa tai tiêu diệt bình an.  
Vóc hình khương kiện, dạ hân hoan,  
Tiền của dẫy đầy châu báu.

**30****Quẻ Hậu Hỷ (Trung kiệt)**

Đến bực mới lia thuyền,  
Khỏi cầu gặp đất liền.  
Rộn ràng lo hiểm trở,  
Thong thả đặng lòng yên.

\*\*\*

Làm việc lòng còn nghi ngại,  
Dẫu nên chưa chắc phi nguyên.  
Cầu quan tuy trọng dụng cao thiên,  
Song cũng chẳng vừa lòng muốn.  
Hiểm trở kèm lòng chớ ngại,  
Lần lẩn tại lại khỏi mình.  
Khác nào như gắm, sắc hoa xinh,  
Tước lộc càng thêm vinh diệu.

### 31

#### Quẻ Trì Trệ (Hạ hạ)

Muôn dặm thẳng vơi vơi,  
Đầu non khuất mặt trời.  
Lòng lo không chỗ trú,  
Khởi việc chẳng nhằm thời.

\*\*\*

Mạng vận rất nên hiểm trở,  
Ví như xe sụp xuống lầy.  
Đường dài mặt nhật lặn về tây,  
Khôn liệu tìm phương cư ngụ.  
Khó kiếm người quen nương dựa,  
Câu tài mòn vốn không lời.  
Khá xem kinh, niệm Phật, cầu Trời,  
Mới đặng Thần Tiên che chở.

### 32

#### Quẻ Tuyệt Tích (Hạ hạ)

Bụi lấp kiến luờ,  
Ngọc quỳnh dập dưới dờ  
Như trong hang đá tối,  
Bao thưở khỏi lò mờ.

\*\*\*

Quẻ ấy là điềm lo ngại,  
Vận thời như tối ban đêm.  
Giữ theo lối cũ, chớ bày thêm,  
E phải thị phi, bệnh hoạn.  
Muôn việc đều không đặng tốt,  
Đổi đời lo lắng chẳng thành.  
Khá cầu Trời Phật ráng làm lành,  
Mới đặng họa tai tiêu diệt.